

NGUYỄN DỤC QUANG (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)  
NGUYỄN THỊ THU HẰNG – PHẠM QUANG TIỆP – NGÔ QUANG QUẾ



# Hoạt động trải nghiệm

1

SÁCH GIÁO VIÊN

# Cánh Diều



NHÀ XUẤT BẢN  
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH



## LỜI NÓI ĐẦU

Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục bắt buộc lần đầu tiên xuất hiện trong Chương trình Giáo dục phổ thông. Đây là hoạt động giáo dục bổ trợ và gắn kết các hoạt động dạy học trong các môn học ở trên lớp nhằm giúp học sinh được học qua thực hành, qua trải nghiệm kiến thức, thái độ và cảm xúc cá nhân. Hoạt động trải nghiệm góp phần thực hiện mục tiêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể, hình thành và phát triển ở người học các nhóm năng lực và phẩm chất cần thiết. Do đó, hoạt động trải nghiệm giữ vai trò và vị trí quan trọng trong Chương trình Giáo dục Tiểu học nói riêng và Chương trình Giáo dục phổ thông nói chung.

Cuốn sách giáo viên **Hoạt động trải nghiệm 1** được biên soạn nhằm giúp giáo viên có những hiểu biết chung về hoạt động giáo dục ở trường tiểu học, đó là Hoạt động trải nghiệm. Cuốn sách trình bày về mục tiêu, yêu cầu cần đạt về các năng lực và phẩm chất chủ yếu, về nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở lớp 1, về phương thức tổ chức hoạt động, về đánh giá kết quả giáo dục.

Dựa trên cấu trúc của sách giáo khoa **Hoạt động trải nghiệm 1**, sách giáo viên được trình bày theo từng tuần của năm học, gợi ý cho giáo viên cách thức thực hiện hoạt động trải nghiệm từ tiết Sinh hoạt dưới cờ, tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề và tiết Sinh hoạt lớp, đảm bảo kết nối nội dung chủ đề một cách hợp lí. Cuối mỗi chủ đề là phần gợi ý đánh giá kết quả giáo dục.

Cuốn sách gồm hai phần:

– *Phần thứ nhất*: Một số vấn đề chung về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 1. Nội dung cơ bản gồm: mục tiêu giáo dục, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở lớp 1, những lưu ý khi tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh, đánh giá kết quả hoạt động của học sinh.

– *Phần thứ hai*: Gợi ý thực hiện các hoạt động trải nghiệm

Mỗi tuần sẽ có 3 tiết được biên soạn theo hướng gợi ý để giáo viên vận dụng, đó là các tiết: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp. Các tiết Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp được thiết kế theo các mục gồm: mục tiêu, gợi ý cách tiến hành. Tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề có cấu trúc gồm: mục tiêu, chuẩn bị, các hoạt động cụ thể. Trong mỗi hoạt động cụ thể đều có các mục như: mục tiêu, cách tiến hành, kết luận. Dựa vào đây giáo viên có thể áp dụng phù hợp với điều kiện và đối tượng học sinh của lớp.



Sau mỗi chủ đề, sách có phần gợi ý đánh giá kết quả giáo dục đạt được, giúp giáo viên định hướng được nội dung và hình thức đánh giá phù hợp.

Những bài soạn này không phải là phương án duy nhất, mà chỉ mang tính tham khảo cách thức tổ chức hoạt động. Giáo viên có thể dựa vào đây để thể hiện sự sáng tạo của mình trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Hì vọng cuốn sách sẽ là tài liệu giúp các thầy cô giáo thực hiện thành công việc tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh theo tinh thần của Chương trình Giáo dục phổ thông mới.

CÁC TÁC GIẢ



# Cánh Diều



## Phần thứ nhất

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH LỚP 1

## I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC Ở CẤP TIỂU HỌC

Hoạt động trải nghiệm hình thành cho học sinh thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người học sinh ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề.

## II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

### 1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu

Hoạt động trải nghiệm góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với cấp học đã được quy định trong Chương trình tổng thể.

### 2. Yêu cầu cần đạt về năng lực

Hoạt động trải nghiệm giúp hình thành và phát triển ở học sinh các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, được biểu hiện qua các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp.

### 3. Yêu cầu cần đạt về các năng lực đặc thù ở cấp Tiểu học

Đối với cấp Tiểu học, những yêu cầu cần đạt về các năng lực đặc thù phải được quán triệt trong quá trình biên soạn sách giáo khoa (SGK), thể hiện trong nội dung và hình thức hoạt động. Trên cơ sở các bài soạn trong sách giáo viên (SGV), việc cụ thể hóa các năng lực đặc thù trong từng bài sao cho phù hợp với đối tượng học sinh (HS) của mình là do mỗi giáo viên (GV) tự quyết định. Do vậy, khi thực hiện tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS, GV cần rà soát lại bài soạn để có thể điều chỉnh các năng lực đặc thù cho phù hợp với HS.

Dưới đây là bảng cụ thể hóa những yêu cầu cần đạt về các năng lực đặc thù cần hình thành cho HS tiểu học:



NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	CÁC CHỈ BÁO	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
<b>Năng lực thích ứng với cuộc sống</b>	Hiểu biết về bản thân và môi trường sống	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhận biết được sự thay đổi của cơ thể, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.</li> <li>• Hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kĩ năng tự phục vụ.</li> <li>• Nhận ra được nhu cầu phù hợp và nhu cầu không phù hợp.</li> <li>• Phát hiện được vấn đề và tự tin trao đổi những suy nghĩ của mình.</li> <li>• Chỉ ra được sự khác biệt giữa các cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích và hành động.</li> <li>• Nhận diện được một số nguy hiểm từ môi trường sống đối với bản thân.</li> </ul>
	Kĩ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đề xuất được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề.</li> <li>• Làm chủ được cảm xúc, thái độ và hành vi của mình và thể hiện sự tự tin trước đồng người.</li> <li>• Tự lực trong việc thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>• Biết cách thỏa mãn nhu cầu phù hợp và kiểm chế nhu cầu không phù hợp.</li> <li>• Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.</li> <li>• Biết cách xử lí trong một số tình huống nguy hiểm.</li> </ul>
<b>Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động</b>	Kĩ năng lập kế hoạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Xác định được mục tiêu cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.</li> <li>• Tham gia xác định được nội dung và cách thức thực hiện hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.</li> <li>• Dự kiến được thời gian thực hiện nhiệm vụ.</li> </ul>

NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	CÁC CHỈ BÁO	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
<b>Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động</b>	Kỹ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân.</li> <li>• Biết tìm sự hỗ trợ khi cần thiết.</li> <li>• Tham gia tích cực vào hoạt động nhóm.</li> <li>• Thể hiện được sự chia sẻ và hỗ trợ bạn trong hoạt động.</li> <li>• Biết cách giải quyết mâu thuẫn nảy sinh trong hoạt động.</li> </ul>
	Kỹ năng đánh giá hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nêu được ý nghĩa của hoạt động đối với bản thân và tập thể.</li> <li>• Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân sau hoạt động.</li> <li>• Chỉ ra được những điểm cần rút kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động và sự tích cực hoạt động của cá nhân, nhóm.</li> </ul>
<b>Năng lực định hướng nghề nghiệp</b>	Hiểu biết về nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nêu được nét đặc trưng và ý nghĩa của một số công việc, nghề nghiệp của người thân và nghề ở địa phương.</li> <li>• Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực cần có để làm một số nghề quen thuộc.</li> <li>• Mô tả được một số công cụ của nghề và cách sử dụng an toàn.</li> </ul>
	Hiểu biết và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thể hiện được sự quan tâm và sở thích đối với một số nghề quen thuộc với bản thân.</li> <li>• Hình thành được trách nhiệm trong công việc và sự tuân thủ các quy định.</li> <li>• Thực hiện và hoàn thành được các nhiệm vụ.</li> <li>• Biết sử dụng một số công cụ lao động trong gia đình một cách an toàn.</li> </ul>



### III. NỘI DUNG CỤ THỂ VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT Ở LỚP 1

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
<b>Hoạt động hướng vào bản thân</b>	
Hoạt động khám phá bản thân	<ul style="list-style-type: none"><li>• Mô tả được hình thức bên ngoài của bản thân.</li><li>• Thể hiện được một số biểu hiện cảm xúc và hành vi yêu thương phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp thông thường.</li></ul>
Hoạt động rèn luyện bản thân	<ul style="list-style-type: none"><li>• Thực hiện được một số việc tự chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi.</li><li>• Nêu được những hành động an toàn, không an toàn khi vui chơi và thực hiện được một số hành vi tự bảo vệ.</li></ul>
<b>Hoạt động hướng đến xã hội</b>	
Hoạt động chăm sóc gia đình	<ul style="list-style-type: none"><li>• Thực hiện được lời nói, việc làm thể hiện tình yêu thương với các thành viên trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.</li><li>• Biết tham gia sắp xếp nhà cửa gọn gàng.</li><li>• Biết cách sử dụng một số dụng cụ gia đình một cách an toàn.</li></ul>
Hoạt động xây dựng nhà trường	<ul style="list-style-type: none"><li>• Làm quen được với bạn mới, thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô.</li><li>• Nhận biết được những việc nên làm vào giờ học, những việc nên làm vào giờ chơi và thực hiện được những việc đó.</li><li>• Tham gia các hoạt động giáo dục của Sao Nhi đồng và của nhà trường.</li></ul>
Hoạt động xây dựng cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"><li>• Biết thiết lập các mối quan hệ với hàng xóm.</li><li>• Tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp lứa tuổi.</li></ul>



NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
<b>Hoạt động hướng đến tự nhiên</b>	
Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.</li> <li>• Biết bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.</li> </ul>
Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhận biết được thế nào là môi trường sạch, đẹp và chưa sạch, đẹp.</li> <li>• Thực hiện được một số việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ môi trường xung quanh luôn sạch, đẹp.</li> </ul>

#### IV. ĐẶC ĐIỂM SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 1

SGK *Hoạt động trải nghiệm 1* được biên soạn trên cơ sở cụ thể hoá các yêu cầu của Chương trình Hoạt động trải nghiệm được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

SGK *Hoạt động trải nghiệm 1* được thiết kế với cấu trúc thống nhất mối quan hệ nội dung logic giữa các hoạt động giáo dục theo chủ đề với các hoạt động tập thể được tổ chức hằng tuần thông qua chào cờ và sinh hoạt lớp (đảm bảo 3 tiết/1 tuần). Nội dung sách Hoạt động trải nghiệm lấy tư tưởng “Học sinh là trung tâm”, “Chương trình mở” và “Tích hợp” làm quan điểm cốt lõi để xây dựng các hoạt động. Mỗi hoạt động thể hiện các gợi ý, linh hoạt để GV có thể lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp với từng trường và địa phương.

SGK được biên soạn với cấu trúc thống nhất theo chủ đề, mỗi chủ đề có hai phần:

- Phần 1: Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề (4 bài/1 tháng). Đây là những hoạt động nhỏ, cụ thể gắn với quỹ thời gian tổ chức trong tuần.
- Phần 2: Hoạt động trải nghiệm gắn với nội dung và thời gian của các hoạt động tập thể ở trường như: sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp. Các hoạt động được thiết kế vừa đảm bảo tính phù hợp, bám sát nội dung của chủ đề và có mối quan hệ logic, chặt chẽ với 4 bài hoạt động trải nghiệm theo chủ đề, vừa đảm bảo tính liên tục, kết nối giữa các tuần học kế tiếp của HS. Chính vì thế, phần 1 và phần 2 của mỗi chủ đề không trình bày tách riêng thành hai phần khác nhau mà trình bày xen kẽ theo nội dung của từng tuần.



SGK *Hoạt động trải nghiệm* có đặc trưng khác so với SGK các môn học khác. SGK các môn học giúp HS hình thành các kiến thức, kỹ năng khoa học cơ bản của từng lĩnh vực môn học, qua đó góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực; còn SGK *Hoạt động trải nghiệm* được biên soạn hướng đến tổ chức các hoạt động để HS được tiếp cận thực tế, tham gia, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, kinh nghiệm đã có của bản thân. Do đó, các mạch nội dung được thể hiện trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* ưu tiên nhấn mạnh đến việc giúp HS và GV hiểu rõ cách thức tổ chức và tham gia các hoạt động nhằm đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình. Cấu trúc mỗi bài trong chủ đề của SGK *Hoạt động trải nghiệm* là một chuỗi các hoạt động học tập của HS, được trình bày kết hợp giữa vai trò của kênh chữ và kênh hình:

- Kênh chữ: thể hiện dưới câu lệnh ngắn gọn, gợi ý cho HS về cách thức tổ chức hoạt động học tập (tham quan, trò chơi, kể chuyện, hát, đọc sách, thực hành); đồng thời tạo điều kiện cho GV vận dụng kết hợp nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng lấy HS làm trung tâm.
- Kênh hình chiếm ưu thế với ba chức năng: (1) Giúp HS dễ dàng quan sát và nhận biết các hoạt động: hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp thông qua các logo kí hiệu; (2) Minh họa để HS có thể hiểu và thực hiện được các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm; (3) Gợi ý, dẫn dắt HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú.

Một số bài học có sự kết hợp giữa kênh hình và kênh chữ thông qua bóng nói, bóng nghĩ nhằm thu hút, hấp dẫn HS (giúp sách có cách thể hiện giống truyện tranh, tạo sự thân thiết, gần gũi với HS tiểu học), đồng thời dẫn dắt, tạo ra sự tò mò, kích thích HS tư duy, khám phá, giúp sách tiếp cận thực tiễn và đi vào thực tiễn.

Cuối mỗi chủ đề có hoạt động đánh giá, gợi ý cho GV tổ chức trong tiết Sinh hoạt lớp cuối chủ đề, nhằm giúp HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau, đồng thời gợi ý GV cách thức thu thập thông tin để đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của HS trong quá trình tham gia các hoạt động trải nghiệm của chủ đề.

#### Cách sử dụng SGK *Hoạt động trải nghiệm 1*:

- Với HS lớp 1, do khả năng đọc còn hạn chế nên các em quan sát hình ảnh trong SGK để có thể hình dung và tiếp cận với nội dung cũng như cách thức tham gia và thực hiện các hoạt động trải nghiệm được tổ chức trong các chủ đề.
- Theo Chỉ thị 3798/CT-BGDĐT về việc sử dụng SGK và sách tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông, HS không được viết vào SGK. Do đó để sử dụng SGK *Hoạt động trải nghiệm* được hiệu quả, HS có thể sử dụng kèm sách



*Thực hành hoạt động trải nghiệm* nhằm củng cố, tiếp tục thực hành và trải nghiệm các hoạt động được tổ chức ở lớp và ở trường như: bài tập liên hệ bản thân; tự nhận xét, đánh giá hành vi bản thân; nhận xét, đánh giá hành vi người khác; xử lý tình huống; đóng vai; giới thiệu các sản phẩm của hoạt động trải nghiệm với người thân; vẽ, thực hành vận dụng qua những việc làm thiết thực trong cuộc sống hằng ngày.

## V. NHỮNG LƯU Ý KHI TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở LỚP 1

HS lớp 1 thường có những bỡ ngỡ khi làm quen với môi trường học tập mới, đó là trường tiểu học. Các em có nhiều bạn bè mới, đặc biệt là được tiếp xúc với nhiều thầy cô giáo mới. Đó là điểm khác biệt rất cơ bản trong quan hệ giao tiếp của HS tiểu học so với HS mầm non. Các em được học chữ, làm toán, được khám phá nhiều điều mới mẻ và đặc biệt là được tham gia các hoạt động trải nghiệm với nhiều hình thức hoạt động đa dạng. Tham gia vào hoạt động trải nghiệm, HS có cơ hội thể hiện hiểu biết, thái độ, cảm xúc, kinh nghiệm của bản thân khi thực hiện các hoạt động cùng các bạn.

Vì vậy, khi tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS lớp 1, cần lưu ý một số điểm sau đây:

1. Cán bộ quản lý giáo dục và GV cần nhận thức rõ vị trí, vai trò của hoạt động trải nghiệm trong kế hoạch giáo dục chung của cấp học. Từ đó có kế hoạch chi đạo và thực hiện một cách đều đặn, tạo thành một thói quen nền nếp trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS ngay từ đầu cấp học, từ đầu lớp 1.
2. Do đặc điểm của HS lớp 1 – lớp đầu cấp Tiểu học, nên cần phải chú ý tới phương thức tổ chức hoạt động phù hợp với khả năng của HS để tạo điều kiện cho sự phát triển của các em cả về phẩm chất và năng lực. GV cần kết hợp nhiều phương thức khác nhau, giúp HS từ chỗ tập làm quen với những cách thức tổ chức hoạt động mới, đến việc tự mình có thể tham gia tổ chức và điều khiển hoạt động nhằm hình thành và phát triển các năng lực chung cũng như các năng lực đặc thù. Trong quá trình hoạt động, sự có mặt của GV sẽ giúp HS giải quyết được những tình huống bất chợt nảy sinh và điều chỉnh được hoạt động đó. Không nên giao phó hoàn toàn cho HS tự thực hiện hoạt động, mà GV phải là người cố vấn, hướng dẫn cho các em.

Một số phương thức tổ chức hoạt động trải nghiệm chủ yếu mà GV có thể vận dụng để thực hiện trong thực tế đối với HS lớp 1:

- *Phương thức khám phá*: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS trải nghiệm thế giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc, giúp các em khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh; từ đó bồi dưỡng cho các em những cảm xúc và tình yêu quê hương đất nước.



- *Phương thức thể nghiệm, tương tác*: Là cách thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS giao lưu và thể nghiệm ý tưởng của mình như: đóng vai, hội thi, trò chơi.
- *Phương thức cống hiến*: Là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động thiện nguyện, lao động công ích, tuyên truyền và các phương thức tương tự khác.

3. Huy động sự tham gia của các lực lượng giáo dục vào quá trình tổ chức hoạt động cho HS. Trước hết là sự phối hợp với cha mẹ HS trong việc tạo điều kiện cho các em tham gia một cách tích cực vào các hoạt động (cả về tiềm năng trí tuệ và khả năng vật chất). GV có kế hoạch phối hợp cụ thể để tạo ra sự chủ động cho cả hai phía. Ngoài ra, GV có thể phối hợp với các tổ chức xã hội, đoàn thể ở địa phương trong điều kiện, khả năng cho phép.

4. Khi tổ chức hoạt động trải nghiệm, tùy theo đặc điểm tâm sinh lí HS và điều kiện cụ thể của từng trường, GV có thể linh hoạt thay đổi các hoạt động và đa dạng hoá các phương pháp, hình thức tổ chức khác nhau trong Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp nhằm đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình. Cụ thể như sau:

- *Sinh hoạt dưới cờ*: Đây là tiết hoạt động trải nghiệm được tổ chức vào đầu tuần, gắn với việc triển khai các phong trào, hoạt động đến toàn thể HS trong trường. Do đó, bên cạnh các hoạt động sơ kết, tổng kết và đánh giá kết quả học tập và rèn luyện trong tuần, nhà trường và GV có thể lựa chọn và phát triển nội dung các hoạt động được gợi ý trong SGK. Các hoạt động này có thể được triển khai để tổ chức đến toàn trường hoặc riêng khối lớp 1. Tuy nhiên, tùy theo thực tiễn, đặc điểm của HS, nhà trường có thể phát triển chương trình hoạt động trải nghiệm trong tiết Sinh hoạt dưới cờ gắn với các nội dung giáo dục chủ đề, chủ điểm trong tháng hoặc các chương trình hoạt động, phong trào, lễ hội được tổ chức tại địa phương.

- *Hoạt động giáo dục theo chủ đề*: GV có thể tổ chức hoạt động này thường xuyên theo tuần, gắn với kế hoạch tổ chức 1 lần/1 tháng hoặc có thể linh hoạt thay đổi thứ tự các bài trong chủ đề hoặc kết nối nội dung của các bài với nhau để tổ chức cả chủ đề trong hai tuần, ba tuần hoặc một tháng (tùy thuộc vào kế hoạch dạy học và giáo dục của nhà trường). Khi tổ chức các hoạt động giáo dục theo chủ đề, GV có thể tổ chức trong lớp học hoặc ngoài lớp học, đa dạng các phương pháp với nhau sao cho HS được hoạt động, được tương tác, được thể nghiệm cảm xúc và hành vi một cách tốt nhất gắn với các hoạt động học tập và vui chơi ở nhà trường.



– *Sinh hoạt lớp*: Hình thức hoạt động trải nghiệm này được tổ chức gắn với các nội dung tổng kết, sơ kết và đánh giá các hoạt động học tập và rèn luyện của HS trong từng tuần hoặc chủ đề hoạt động giáo dục ở từng lớp. Do đó, để tiết Sinh hoạt lớp có ý nghĩa và phát huy tối đa tính trải nghiệm, GV có thể tổ chức cho HS được tham gia các hoạt động gắn với nội dung trải nghiệm được gợi ý trong SGK của HS, đó là những nội dung gắn với chủ đề và có mối quan hệ chặt chẽ với các hoạt động được gợi ý đưa ra triển khai trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

Tuy có những đặc thù riêng biệt về thời gian và nội dung tổ chức, nhưng mỗi hình thức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp đều có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Do đó, nếu GV điều chỉnh nội dung tổ chức hoạt động sinh hoạt dưới cờ thì nên cân nhắc và có những nội dung lựa chọn tổ chức trong tiết Sinh hoạt lớp sao cho thống nhất và phù hợp.

## **VI. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HS**

Đánh giá kết quả giáo dục trong hoạt động trải nghiệm phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Mục đích đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình, sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng HS tiếp tục rèn luyện, hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ để GV, cán bộ quản lý điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.
- Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong chương trình. Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động theo chủ đề, thông qua quá trình tham gia hoạt động của tập thể và các sản phẩm của HS trong và sau mỗi hoạt động.
- Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS và đánh giá của cộng đồng; GV chủ nhiệm lớp tổng hợp kết quả đánh giá.
- Cứ liệu đánh giá dựa trên thông tin thu thập được từ quan sát của GV, từ ý kiến tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của các HS trong lớp, ý kiến nhận xét của cha mẹ HS và cộng đồng; thông tin về số lần tham gia hoạt động trải nghiệm, số lượng và chất lượng các sản phẩm hoàn thành được lưu trong hồ sơ hoạt động.
- Kết quả đánh giá đối với mỗi HS là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực, được ghi vào hồ sơ học tập của HS.



## Phần thứ hai

# GỢI Ý THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

## Chủ đề 1 TRƯỜNG TIỂU HỌC

### Tuần 1: TRƯỜNG TIỂU HỌC CỦA EM

#### SINH HOẠT DƯỚI CỜ: LÀM QUEN VỚI HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ

##### 1. Mục tiêu

HS được tham gia và làm quen với hoạt động Sinh hoạt dưới cờ.

##### 2. Gợi ý cách tiến hành

- Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tiên của năm học mới:
  - + Ôn định tổ chức.
  - + Chinh đôn hàng ngũ, trang phục.
  - + Đứng nghiêm trang.
  - + Thực hiện nghi lễ: chào cờ, hát Quốc ca.
  - + Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu, chương trình của tiết chào cờ.
  - + Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.
- GV giới thiệu và nhấn mạnh hơn cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:
  - + Thời gian của tiết chào cờ: là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần.
  - + Ý nghĩa của tiết chào cờ: giáo dục HS tình yêu Tổ quốc, cùng cố và nâng cao kiến thức; rèn luyện kĩ năng sống; gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của HS.
  - + Một số hoạt động trong tiết chào cờ: thực hiện nghi lễ chào cờ, nhận xét thi đua của các lớp trong tuần; tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho HS, góp phần giáo dục một số nội dung: an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kĩ năng sống, giá trị sống.



## HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG TIỂU HỌC CỦA EM

### 1. Mục tiêu

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Làm quen với trường học mới – trường tiểu học.
- Bước đầu biết được khung cảnh sư phạm của nhà trường, các hoạt động diễn ra ở nhà trường.
- Vui vẻ, phấn khởi, có hứng thú với các hoạt động tập thể ở môi trường học mới.

### 2. Chuẩn bị

- Tranh ảnh về ngôi trường tiểu học.
- Những hình ảnh có ý nghĩa truyền thống của trường tiểu học – nơi HS bắt đầu đến trường.
- Các dụng cụ vui chơi tùy thuộc vào trò chơi GV lựa chọn.

### 3. Các hoạt động cụ thể

#### *Hoạt động 1: Tham quan trường học*

##### *a. Mục tiêu*

Giúp HS nhận diện được nhiều hình ảnh về trường tiểu học, về các hoạt động, vui chơi của HS ở trường tiểu học.

##### *b. Cách tiến hành*

- GV hướng dẫn HS xem các bức tranh có trong sách; gợi ý cụ thể để các em biết cách quan sát tranh/ảnh với các câu hỏi như:
  - + Bức tranh này có đẹp không? Em thấy những gì trong bức tranh này?
  - + Em thích những gì có trong các bức tranh?
  - + Vào học lớp 1 rồi, em cũng sẽ được tham gia nhiều hoạt động như các bạn trong tranh. Em có muốn được tham gia hoạt động với các bạn không? Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao?
- GV đưa HS đi tham quan trường: khu lớp học, các phòng chức năng (phòng âm nhạc, phòng mỹ thuật, phòng máy tính), sân tập thể dục, phòng ăn, thư viện, vườn trường. Sau đó, GV có thể đặt cho HS các câu hỏi như:
  - + Trường tiểu học mới của em có gì khác với trường mẫu giáo mà em đã học?
  - + Em thích nơi nào nhất ở trường?

##### *c. Kết luận*

HS được quan sát trường học và các hoạt động học tập, vui chơi ở nhà trường. Qua đó, các em bước đầu có hiểu biết về trường tiểu học của mình. Trường tiểu học khác xa với trường mẫu giáo các em học trước đây, có nhiều phòng học, phòng chức năng và nhiều hoạt động học tập, vui chơi đa dạng.



## **Hoạt động 2: Chia sẻ cảm xúc**

### **a. Mục tiêu**

Giúp HS tập luyện cách chia sẻ với bạn bè về những điều mà em biết được qua hoạt động thứ nhất hoặc trước đó em đã được biết về trường tiểu học.

### **b. Cách tiến hành**

- GV hướng dẫn HS chia sẻ theo bàn hoặc theo từng cặp đôi về những điều mà các em nhận biết được sau khi được tham quan trường học hoặc xem ảnh do GV giới thiệu.
- GV quan sát hoạt động của HS, giúp đỡ những bàn/cặp đôi HS còn đang lúng túng.

### **c. Kết luận**

- HS rèn luyện kỹ năng làm việc tập thể hoặc theo nhóm trong các hoạt động chung của lớp.
- HS biết cách chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình.

## **Hoạt động 3: Trò chơi “Cùng về đích”**

### **a. Mục tiêu**

Giúp HS biết cách cùng vui chơi với nhau thông qua việc chơi các trò chơi của HS tiểu học.

### **b. Cách tiến hành**

- GV giới thiệu trò chơi, phổ biến luật chơi, hướng dẫn HS làm mẫu. HS làm thử theo hướng dẫn của GV.
- Luật chơi:
  - + Mỗi đội chơi có 5 em xếp thành hàng dọc, nắm tay nhau. Các đội đứng vào vị trí xuất phát. Khi nghe hiệu lệnh “Xuất phát”, các đội bắt đầu di chuyển. Đội nào về đích trước mà vẫn giữ nguyên hàng (không em nào bị tuột tay) thì đội đó thắng cuộc.
  - + HS thực hiện trò chơi theo hướng dẫn của GV và làm theo đúng luật chơi. Các em nhắc nhở và giúp đỡ nhau thực hiện trò chơi thật vui vẻ.
- GV theo dõi, quan sát, động viên, giúp đỡ những đội chơi còn lúng túng.

### **c. Kết luận**

HS làm quen được với nhau thông qua trò chơi tập thể, qua đó các em biết được những trò chơi của HS tiểu học.

## **SINH HOẠT LỚP: CÁC BẠN CỦA EM**

### **1. Mục tiêu**

HS bước đầu giới thiệu bản thân và làm quen với một số bạn mới trong lớp.



## 2. Gợi ý cách tiến hành

- GV ổn định và sắp xếp, đổi lại chỗ ngồi của các HS trong lớp (nếu cần).
- Tổ chức cho HS từng bàn giới thiệu và làm quen với nhau. GV có thể gợi ý một số câu hỏi: Tên bạn là gì? Nhà bạn ở đâu? Bạn thường tham gia những hoạt động nào ngoài giờ học? Bạn đã biết những bạn nào trong lớp?
- Một số cặp HS lên trước lớp và giới thiệu về bản thân.
- GV nhận xét và nhấn mạnh với HS về việc làm quen với các hoạt động học tập, vui chơi và thân thiện, đoàn kết với các bạn khi ở trường.

## Tuần 2: LÀM QUEN VỚI BẠN MỚI

### SINH HOẠT DƯỚI CỜ: XÂY DỰNG ĐÔI BẠN CÙNG TIẾN

#### 1. Mục tiêu

HS có ý thức đoàn kết, giúp đỡ bạn bè trong học tập và rèn luyện.

#### 2. Gợi ý cách tiến hành

Nhà trường triển khai một số nội dung phát động phong trào “Đôi bạn cùng tiến”. Có thể có những hoạt động như sau:

- Nhắc nhở HS tham gia giúp đỡ các bạn trong lớp về việc học tập và rèn luyện.
- Các lớp đăng kí thành lập những đôi bạn cùng tiến để cùng giúp đỡ nhau học tập tốt, khuyến khích những bạn ở gần nhà nhau có thể đăng kí thành một đôi.
- Hướng dẫn một số việc làm để HS thực hiện: hăng hái tham gia xây dựng bài; giảng bài cho bạn khi bạn không hiểu; tranh thủ hướng dẫn, giúp đỡ bạn làm các bài GV vừa dạy trong giờ ra chơi, nghỉ giải lao; cùng nhau chuẩn bị bài ở nhà.

### HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: LÀM QUEN VỚI BẠN MỚI

#### 1. Mục tiêu

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Nhanh chóng làm quen được với các bạn học mới ở lớp 1 và ở trường tiểu học.
- Biết trò chuyện, trao đổi với các bạn cùng lớp về cảm xúc của bản thân mình.
- Phần khởi, mạnh dạn, tự tin khi làm quen, trò chuyện cùng các bạn trong lớp.

#### 2. Chuẩn bị

- Tranh ảnh về khung cảnh buổi gặp gỡ của HS lớp 1 với các HS trong trường tiểu học.
- Những bông hoa và những món quà nhỏ phục vụ cho các hoạt động 1 và 2.
- Lựa chọn một số bài hát phù hợp với HS lớp 1.



### 3. Các hoạt động cụ thể

#### *Hoạt động 1: Giới thiệu và làm quen*

##### *a. Mục tiêu*

Giúp HS làm quen, tìm hiểu về nhau và gắn kết mối quan hệ bạn bè trong lớp học.

##### *b. Cách tiến hành*

- GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động “Giới thiệu và làm quen” ở ngay tại sân trường. HS đứng thành vòng tròn, GV làm mẫu: cầm một bông hoa giới thiệu về mình (họ và tên, tuổi, sở thích, thói quen). Sau đó, GV mời em lớp trưởng tự giới thiệu về bản thân mình rồi tặng hoa cho bạn khác.
- Trò chơi cứ thế tiếp diễn cho đến khi hết lượt HS trong lớp. Sau đó GV có thể gọi bất kì một HS nào đó và yêu cầu em nói tên bạn bên cạnh hoặc tên bạn lớp trưởng hay tên cô giáo.

##### *c. Kết luận*

Trong lớp có nhiều bạn với những đặc điểm, tính cách, sở thích khác nhau. Việc tìm hiểu về cô giáo và các bạn trong cả lớp qua các hoạt động tự giới thiệu và nhận diện nhau giúp HS tự tin trước tập thể lớp, bước đầu tạo những gắn kết trong mối quan hệ bạn bè.

#### *Hoạt động 2: Tìm bạn cùng sở thích*

##### *a. Mục tiêu*

Giúp HS biết cách chia sẻ, thể hiện sở thích của bản thân để kết bạn cùng sở thích.

##### *b. Cách tiến hành*

GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động “Tìm bạn cùng sở thích” như sau:

- HS cùng nhau đứng ở một góc sân trường để thực hiện hoạt động. GV hỏi để tìm đại diện một vài em với các sở thích khác nhau như: thích hát, thích múa, thích đá bóng, thích nhảy dây. GV nêu hiệu lệnh “Hãy về với bạn cùng sở thích với mình”. HS tự động di chuyển về phía bạn có cùng sở thích.
- GV quan sát hoạt động của HS, giúp đỡ những HS còn đang lúng túng chưa biết chọn bạn nào.

##### *c. Kết luận*

HS bước đầu biết thể hiện sở thích của mình khi tham gia vào hoạt động này và tìm được những người bạn có sở thích giống mình để cùng chia sẻ.

## **SINH HOẠT LỚP: HÁT VÉ TÌNH BẠN**

### **1. Mục tiêu**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Tự đánh giá việc thực hiện phong trào “Đôi bạn cùng tiến”.
- Yêu quý, đoàn kết với bạn bè.



## 2. Gợi ý cách tiến hành

(1) Nhận xét, đánh giá việc thực hiện phong trào “Đôi bạn cùng tiến” của lớp:

- GV tổ chức cho HS trao đổi cặp đôi và chia sẻ trước lớp về những việc bản thân đã làm được và những mong muốn tiếp tục thực hiện những việc làm đúng để cùng giúp đỡ nhau học tập.
- Tuyên dương những tấm gương Đôi bạn cùng tiến ở trong lớp.

(2) Tổ chức cho HS hát về tình bạn:

- GV lựa chọn và chuẩn bị một số video, đĩa nhạc về một số bài hát tình bạn. Gợi ý một số bài hát về tình bạn có thể chuẩn bị như: *Chào người bạn mới đến* (Sáng tác: Lương Bằng Vinh), *Tình bạn tuổi thơ* (Sáng tác: Kiều Hồng Phương, Nguyễn Quốc Việt), *Tình bạn* (Sáng tác: Yên Lam).
- Tổ chức cho HS hát tập thể hoặc có thể thi hát và biểu diễn giữa các tổ, nhóm.

## Tuần 3: MỘT NGÀY Ở TRƯỜNG

### SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TÌM HIỂU AN TOÀN TRƯỜNG HỌC

#### 1. Mục tiêu

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết một số quy tắc an toàn khi tham gia giao thông.
- Có ý thức chấp hành đúng và tham gia giao thông an toàn, đặc biệt ở cổng trường.

#### 2. Gợi ý cách tiến hành

Nhà trường triển khai một số nội dung phát động phong trào “An toàn trường học”, trong đó có thể thực hiện một chủ đề có liên quan đến việc đảm bảo an toàn ở trường như “Cổng trường an toàn giao thông” (có thể mời một cảnh sát giao thông hướng dẫn cho HS):

- Giới thiệu cho HS biết ý nghĩa của việc tham gia thực hiện “Cổng trường an toàn giao thông”: đảm bảo an toàn cho HS, xây dựng nhà trường văn minh, tránh gây ùn tắc ở cổng trường.
- Tuyên truyền và nhắc nhở HS một số lưu ý khi tham gia giao thông để xây dựng “Cổng trường an toàn giao thông”: xếp hàng ngay ngắn từng lớp khi ra về; để xe đúng quy định theo hàng, lối; đội mũ bảo hiểm khi ngồi sau xe mô tô, xe máy điện, xe đạp điện; nhắc nhở bố mẹ, người thân đứng đón xếp hàng theo khu vực quy định, không dừng, đỗ xe ở ngay gần cổng trường để chờ đón HS.

### HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: MỘT NGÀY Ở TRƯỜNG

#### 1. Mục tiêu

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Nêu được một số hoạt động học tập và vui chơi cùng bạn khi ở trường, sự cần thiết phải có bạn khi học tập và vui chơi.
- Bước đầu hình thành được một số thói quen tự phục vụ bản thân khi ở trường.



## 2. Chuẩn bị

Tranh ảnh về các hoạt động học tập và vui chơi của HS trong trường học.

## 3. Các hoạt động cụ thể

### Hoạt động 1: Trò chơi “Kết bạn”

#### a. Mục tiêu

HS nêu được một số hoạt động học tập và vui chơi cùng bạn khi ở trường; sự cần thiết phải có bạn khi học tập và vui chơi.

#### b. Cách tiến hành

(1) Thực hiện trò chơi theo nhóm:

- HS chia thành các nhóm 6 đến 10 người.
- GV phổ biến luật chơi: HS các nhóm đứng theo vòng tròn, một bạn làm quản trò đứng ở giữa vòng tròn. Khi quản trò hô: “Kết bạn, kết bạn”, các HS xung quanh sẽ đáp “Kết mấy? Kết mấy?”. Lúc đó, quản trò có thể nêu số lượng tùy thích, ví dụ: “Kết đôi, kết đôi”; “Kết ba, kết ba”. Ngay lập tức sau khi quản trò hô, các bạn HS trong nhóm sẽ chạy lại với nhau để tạo thành các nhóm có số người như quản trò yêu cầu. Bạn nào không có nhóm sẽ là người thua cuộc.

(2) Làm việc cả lớp:

- HS trả lời câu hỏi để nêu được cảm nhận sau khi tham gia trò chơi: Em có vui khi tham gia trò chơi này không? Em có bị thua cuộc lần nào không? Khi các bạn đều có nhóm kết bạn mà em không có thì em có cảm xúc như thế nào? Khi có bạn ở trường, em và bạn có thể cùng nhau làm những việc gì?
- 2 đến 3 HS trả lời. GV nhận xét và rút ra kết luận.

#### c. Kết luận

Khi ở trường, em và bạn cùng nhau tham gia nhiều hoạt động khác nhau như: cùng nhau thảo luận nhóm để học tập trong các tiết học, giúp đỡ nhau khi gặp bài khó, cùng nhau tham gia các trò chơi trong các giờ nghỉ giữa giờ. Có bạn, chúng em học tốt hơn; có bạn, chúng em sẽ vui hơn.

### Hoạt động 2: Tìm hiểu một ngày ở trường của em

#### a. Mục tiêu

- HS liên hệ và tự đánh giá những việc bản thân đã thực hiện khi ở trường.
- HS hình thành các cảm xúc tích cực và bày tỏ ý kiến về việc tham gia các hoạt động tự phục vụ khi ở trường.

#### b. Cách tiến hành

(1) Làm việc cả lớp:

HS quan sát các tranh trong SGK (hoặc do GV trình chiếu lên bảng) và trả lời một số câu hỏi: Các bạn trong tranh đang tham gia những hoạt động nào? Hoạt động đó mang lại ích lợi gì?



(2) Làm việc theo nhóm:

- HS ngồi các nhóm 2 hoặc 4 người. Các nhóm thảo luận theo các câu hỏi:
  - + Ở trường, em và các bạn được tham gia những hoạt động nào?
  - + Em đã tự làm được những việc gì khi ở trường?
  - + Việc làm đó của em mang lại ích lợi gì?
- HS bày tỏ ý kiến, GV nhận xét và rút ra kết luận.

### c. Kết luận

Khi ở trường, các em nên tự thực hiện những việc như: sắp xếp, dọn đồ ăn trước và sau khi ăn; gấp và cất chăn gối sau khi ngủ trưa; vứt, nhặt rác để giúp sân trường sạch hơn; cất, xếp ghế sau khi chào cờ và hoạt động tập thể; uống nước và vệ sinh cá nhân; chăm sóc hoa, cây cối ở vườn trường.

## SINH HOẠT LỚP: CHIA SẺ VIỆC THỰC HIỆN AN TOÀN GIAO THÔNG Ở CÔNG TRƯỜNG

### 1. Mục tiêu

HS tự liên hệ và đánh giá về những việc bản thân và các bạn trong lớp đã làm được để tham gia xây dựng “Công trường an toàn giao thông”.

### 2. Cách tiến hành

GV tổ chức cho HS tham gia một số hoạt động như:

- Chơi các trò chơi: thi nhận biết nhanh về các biển báo giao thông đường bộ; thi đóng vai tham gia giao thông; đóng vai xử lý các tình huống khi tham gia giao thông đường bộ.
- Thảo luận và chia sẻ cặp đôi và cả lớp về: những việc mà bản thân đã chứng kiến, quan sát được về tình huống không an toàn khi tham gia giao thông; những việc mà bản thân đã thực hiện khi tham gia phong trào “Công trường an toàn giao thông”; những lời khuyên tới các bạn trong lớp để tham gia giao thông an toàn.
- Múa hát theo chủ đề “An toàn giao thông”.

## Tuần 4: AN TOÀN KHI VUI CHƠI

### SINH HOẠT DƯỚI CỜ: THAM GIA VUI TẾT TRUNG THU

#### 1. Mục tiêu

HS hiểu được ý nghĩa và những hoạt động của ngày tết Trung thu, có xúc cảm tích cực về ngày tết Trung thu.



## 2. Gợi ý cách tiến hành

- Nhà trường có thể triển khai một số nội dung liên quan đến ngày tết Trung thu:
- Kể cho HS nghe những câu chuyện hay và ý nghĩa về tết Trung thu.
  - Tổ chức múa hát, rước đèn Trung thu cho HS toàn trường.
  - Thi bày mâm cỗ Trung thu.

## HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: AN TOÀN KHI VUI CHƠI

### 1. Mục tiêu

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Nêu được những việc nên làm và không nên làm khi vui chơi.
- Thể hiện cảm xúc và cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống, hoàn cảnh quen thuộc để đảm bảo an toàn cho bản thân và những người xung quanh khi tham gia vui chơi.
- Có kĩ năng tự điều chỉnh hành vi và tự bảo vệ bản thân, thể hiện cách ứng xử phù hợp khi tham gia vui chơi an toàn.

### 2. Chuẩn bị

- Một số vật dụng để HS tham gia trò chơi: 1 quả bóng nhựa để chơi chuyền bóng, 1 chiếc khăn để chơi trò Bịt mắt bắt dê; các bông hoa có dán ảnh hoặc ghi tên những trò chơi an toàn và không an toàn.
- Thẻ mặt cười, mặt mếu.
- Giấy A0, giấy màu, bút vẽ.

### 3. Các hoạt động cụ thể

*Hoạt động 1: Cùng vui chơi*

#### a. Mục tiêu

- HS khởi động, tạo tâm thế vào hoạt động, bộc lộ cảm xúc và hành vi khi tham gia các trò chơi.
- HS liên hệ và kể tên những hoạt động vui chơi khi ở trường.

#### b. Cách tiến hành

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 HS.
- Mỗi nhóm HS tự chọn một trò chơi để cùng nhau tham gia: trò chơi chuyền bóng, trò chơi bịt mắt bắt dê, trò chơi thả đĩa ba ba.
- HS tham gia trò chơi và chia sẻ về cảm xúc của bản thân sau khi tham gia trò chơi:

(1) Thảo luận cặp đôi:

- HS tạo thành các cặp đôi.



- Các cặp HS chia sẻ theo các câu hỏi gợi ý:
  - + Bạn vừa tham gia trò chơi nào?
  - + Khi tham gia trò chơi, bạn cảm thấy như thế nào?
  - + Theo bạn, nên làm gì và không nên làm gì để đảm bảo an toàn khi tham gia trò chơi đó?

(2) Làm việc cả lớp:

- 2 đến 3 cặp HS lên chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét chung và đặt câu hỏi:
  - + Ngoài những trò chơi vừa được tham gia, các em còn tham gia các trò chơi nào khác?
  - + Những trò chơi nào chúng ta nên chơi ở trường? Vì sao?

**c. Kết luận**

Có rất nhiều trò chơi khác nhau, vui chơi giúp chúng ta giải toả căng thẳng, mệt mỏi. Tùy từng thời gian và địa điểm mà em nên chọn những trò chơi phù hợp để đảm bảo an toàn.

**Hoạt động 2: Quan sát tranh và chọn 😊 hoặc ☹️**

**a. Mục tiêu**

HS nêu được những việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi vui chơi ở trường.

**b. Cách tiến hành**

- HS quan sát các hình từ 1 đến 4 trong SGK trang 13 và thảo luận cặp đôi:
  - + Các bạn trong mỗi tranh đang tham gia trò chơi gì?
  - + Em có đồng tình với các bạn trong tranh không? Vì sao? Chọn mặt cười dưới trò chơi em đồng tình và chọn mặt mếu dưới trò chơi em không đồng tình.
  - + Chúng ta nên làm gì và không nên làm gì để đảm bảo an toàn khi vui chơi?
- Một số cặp HS lên trước lớp, chỉ tranh và bày tỏ thái độ của mình với việc làm của các bạn trong tranh. GV có thể đặt câu hỏi để HS liên hệ thêm về bản thân: Em đã từng tham gia trò chơi giống bạn chưa? Nếu em có mặt ở đó, em sẽ nói với các bạn điều gì?

**c. Kết luận**

Khi ở trường hoặc những nơi công cộng, đông người, em không nên chơi những trò chơi đuổi bắt. Khi tham gia trò chơi, em nên lưu ý: chọn chỗ chơi an toàn, không chơi ở vỉa hè, lòng đường; tránh chạy nhảy quá nhanh có thể gây ngã, bị thương; không nên chơi dưới trời nắng to hoặc trời mưa vì có thể bị ốm.



### **Hoạt động 3: Thực hành cam kết “Vui chơi an toàn”**

#### **a. Mục tiêu**

HS liên hệ bản thân, thực hành làm cam kết lựa chọn và tham gia những trò chơi an toàn.

#### **b. Cách tiến hành**

(1) Cá nhân chọn bông hoa vui chơi an toàn:

HS quan sát và lựa chọn những bông hoa vui chơi an toàn mà bản thân sẽ thực hiện sau bài học.

(2) Cả lớp cùng làm bảng “Cam kết vui chơi an toàn”:

– GV giới thiệu bảng “Cam kết vui chơi an toàn” được làm bằng tờ giấy A0 (hoặc mặt sau của tờ lịch cũ).

– Từng HS dán những bông hoa đã chọn về những việc sẽ làm để vui chơi an toàn lên bảng cam kết.

(3) Trưng bày và giới thiệu về bảng “Cam kết vui chơi an toàn”:

– Một số HS lên thuyết trình về bông hoa vui chơi an toàn của mình.

– GV trưng bày bảng “Cam kết vui chơi an toàn” ở cuối lớp hoặc treo ở tường hoặc bên ngoài hành lang của lớp học.

### **SINH HOẠT LỚP: CHIA SẺ ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ “TRƯỜNG TIỂU HỌC”**

#### **1. Mục tiêu**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

– Quan sát và chia sẻ trước lớp về những hoạt động và cảm xúc của bản thân trong ngày tết Trung thu.

– Tự nhận xét và đánh giá bản thân về những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề “Trường tiểu học”.

#### **2. Gợi ý cách tiến hành**

– Giáo viên tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, sau đó chia sẻ trước lớp về những hoạt động và cảm xúc của HS khi tham gia lễ hội tết Trung thu.

– Tổ chức cho HS tự đánh giá những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề “Trường tiểu học”. Giáo viên có thể đặt ra các câu hỏi: Em thích hoạt động nào nhất trong chủ đề này? Tại sao? Sau chủ đề này, em đã làm được điều gì? Em thích những nơi nào trong trường học? Em đã làm gì để giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp? Em đã làm gì để vui chơi an toàn?



## GỢI Ý ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ

### 1. Kết quả HS đạt được từ chủ đề

- HS phân biệt được các khu vực chính trong trường học, vị trí của lớp mình đang học trong trường.
- Làm quen được với bạn mới, thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô.
- Nhận biết được một số hoạt động học tập và vui chơi cùng bạn khi ở trường.
- Nêu được những hành động an toàn, không an toàn khi vui chơi và thực hiện được một số hành vi tự bảo vệ bản thân khi vui chơi.




### 2. Gợi ý đánh giá và tự đánh giá

#### 2.1. Các biểu hiện của HS mà GV có thể quan sát để đánh giá

- Học sinh kể được các khu vực trong trường học và hoạt động của HS cùng các thành viên khác trong trường tại khu vực đó.
- Nêu được cảm xúc của bản thân (thích hay không thích) khi tham gia các hoạt động trong trường.
- Hoà đồng tham gia vui chơi cùng các bạn khi ở trường. Cam kết và thực hiện vui chơi an toàn.

#### 2.2. Một số câu hỏi và mẫu phiếu gợi ý để đánh giá

1. Kể với các bạn về các khu vực trong trường học của em. Em thích nhất khu vực nào? Vì sao?
2. Em đã làm gì để giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp?
3. Đánh dấu + vào cột phù hợp với lựa chọn của em khi tham gia các hoạt động ở trường.

TT	Các hoạt động ở trường	Cảm xúc của em		
				
1	Chào cờ đầu tuần			
2	Học tập các môn học			
3	Tham quan trường học			
4	Vui chơi cùng các bạn			
5	Tập thể dục giữa giờ			

4. Kể tên những trò chơi em đã tham gia khi ở trường. Em đã vui chơi như thế nào để đảm bảo an toàn?



## **Chủ đề 2 EM LÀ AI?**

### **Tuần 5: AI CŨNG CÓ ĐIỂM ĐÁNG YÊU**

#### **SINH HOẠT DƯỚI CỜ: PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO “TÌM KIẾM TÀI NĂNG NHÍ”**

##### **1. Mục tiêu**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được nội dung phong trào “Tìm kiếm tài năng nhí” đối với HS lớp 1.
- Sẵn sàng tham gia phong trào “Tìm kiếm tài năng nhí”.

##### **2. Gợi ý cách tiến hành**

GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào tìm kiếm tài năng nhí đối với HS tiểu học nói chung, HS lớp 1 nói riêng. Nội dung chính tập trung vào:

- Khái quát mục đích, ý nghĩa của phong trào “Tìm kiếm tài năng nhí”.
- Tìm kiếm “Tài năng” tiểu học là một hoạt động nhằm khuyến khích sự tự tin, thể hiện sở thích và phát huy năng khiếu của HS trong một lĩnh vực nào đó như ca hát, múa, đọc thơ, thể thao.
- Hướng dẫn các lớp triển khai các hoạt động tìm kiếm tài năng nhí trong tiết sinh hoạt lớp.

#### **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: AI CŨNG CÓ ĐIỂM ĐÁNG YÊU**

##### **1. Mục tiêu**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Mô tả được đặc điểm bên ngoài và bước đầu nêu được đặc điểm tính cách, thói quen của bản thân.
- Nêu được mỗi người đều có những đặc điểm bên ngoài và các nét tính cách riêng cần được tôn trọng.
- Yêu quý bản thân và tôn trọng đặc điểm bên ngoài, tính cách, thói quen của người khác; thể hiện cảm xúc vui vẻ, thân thiện với bạn bè xung quanh.

##### **2. Chuẩn bị**

- Tranh ảnh/tấm bìa vẽ trang phục.
- Giấy A4, màu, bút vẽ.
- Các bức ảnh của cá nhân HS và gia đình.



### 3. Các hoạt động cụ thể

#### *Hoạt động 1: Giới thiệu về những điểm đáng yêu của em*

##### *a. Mục tiêu*

HS mô tả được đặc điểm bên ngoài và bước đầu nêu được đặc điểm tính cách, thói quen của bản thân.

##### *b. Cách tiến hành*

- Từng HS quay sang bạn ngồi cạnh và giới thiệu cho bạn nghe về ít nhất một đặc điểm bên ngoài hoặc tính cách, thói quen của bản thân mà mình cảm thấy đáng yêu nhất.
- Một số HS lên chia sẻ trước lớp về những điểm đáng yêu của mình.

##### *c. Kết luận*

Ai cũng có những điểm đáng yêu và đáng tự hào: có người đáng yêu về ngoại hình, có người đáng yêu về tính cách, thói quen.

#### *Hoạt động 2: Nói về những điểm đáng yêu của bạn*

##### *a. Mục tiêu*

HS nêu được và hiểu rằng mỗi người đều có những đặc điểm bên ngoài và các nét tính cách riêng cần được tôn trọng.

##### *b. Cách tiến hành*

- HS nhớ về những đặc điểm bên ngoài và tính cách, thói quen của một người bạn mà em yêu quý (có thể trong lớp học hoặc ngoài lớp học của em).
- Thảo luận cặp đôi với bạn bên cạnh theo các gợi ý:
  - + Bạn của em tên là gì?
  - + Bạn có đặc điểm như thế nào về ngoại hình, tính cách, thói quen?
  - + Em yêu quý đặc điểm nào nhất của bạn? Vì sao?
- Chia sẻ trước lớp về người bạn của mình.

##### *c. Kết luận*

Mỗi người đều có những đặc điểm bên ngoài: hình dáng, nét mặt, cử chỉ riêng, không giống với người khác. Chúng ta cần yêu quý bản thân và tôn trọng sự khác biệt đó.

*Lưu ý:* Tùy theo đối tượng HS ở các địa phương khác nhau mà GV có thể tổ chức tách hoặc gộp hoạt động 1 và hoạt động 2.

#### *Hoạt động 3: Trò chơi “Đoán tên bạn”*

##### *a. Mục tiêu*

HS thể hiện sự yêu quý, tôn trọng đặc điểm bên ngoài, tính cách, thói quen của các bạn; thể hiện cảm xúc vui vẻ, thân thiện với bạn bè xung quanh.



### **b. Cách tiến hành**

- GV phổ biến luật chơi: Từng bạn lên tham gia trò chơi và quay mặt xuống lớp. GV ghi tên một bạn bất kì trong lớp lên bảng. Các bạn bên dưới sẽ gợi ý bằng cách nêu những đặc điểm bên ngoài, tính cách hoặc thói quen của bạn có tên trên bảng. Bạn HS lên tham gia chơi sẽ phải đoán và chỉ ra bạn được cô giáo ghi tên trên bảng là bạn nào trong lớp.
- HS tham gia chơi trò chơi.

### **c. Kết luận**

Ai cũng có những điểm đáng yêu và cần được tôn trọng. Em hãy yêu quý bản thân và yêu quý, vui vẻ với các bạn trong lớp.

## **SINH HOẠT LỚP: TRÌNH DIỄN TÀI NĂNG CỦA EM**

### **1. Mục tiêu**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Bước đầu nhận biết và thể hiện được khả năng của mình trước các bạn.
- Vui vẻ, tự tin tham gia và ủng hộ các bạn khác tham gia cuộc thi.

### **2. Gợi ý cách tiến hành**

#### **a. Chuẩn bị cho cuộc thi “Tìm kiếm tài năng nhí”**

- Khách mời: Đại biểu Ban đại diện cha mẹ HS của lớp.
- Chuẩn bị một số món quà nhỏ để tặng cho HS (bút, vở, truyện).
- HS luyện tập và tự chuẩn bị các dụng cụ, phương tiện cho trình diễn tài năng của mình.
- GV phổ biến chi tiết, cụ thể nội dung kế hoạch, ý nghĩa và mục đích tổ chức tìm kiếm tài năng nhí.
- Tổ chức cho HS chia sẻ và đăng kí trình diễn tài năng của mình theo tổ/nhóm:
  - + Em sẽ đăng kí trình diễn nội dung (tài năng) gì?
  - + Giới thiệu các bạn có tài năng tham gia trình diễn tài năng.
- Ban đại diện cha mẹ HS và GV đi tới các nhóm cùng trao đổi, động viên các em đăng kí tham gia.
- Đại diện các tổ/nhóm HS công bố danh sách các bạn đăng kí tham gia cuộc thi cùng với nội dung thi trước lớp.
- GV thành lập Ban Giám khảo tìm kiếm tài năng của lớp.
- Công bố danh sách các HS đăng kí tham gia thi tìm kiếm tài năng nhí của lớp.
- Công bố danh sách Ban giám khảo thi bao gồm GV chủ nhiệm, đại diện Ban đại diện cha mẹ HS, đại diện HS của lớp.



### **b. Thi tìm kiếm tài năng nhí**

- Trên cơ sở danh sách đăng kí của lớp, Ban tổ chức cuộc thi hướng dẫn các HS lên trình diễn tài năng trước lớp.
- Ban giám khảo đánh giá các phần thi của các thí sinh, tổng hợp kết quả và công bố trước lớp.
- Đại diện Ban đại diện cha mẹ HS trao tặng quà cho các HS tham gia cuộc thi “Tìm kiếm tài năng nhí”.
- GV động viên, khen ngợi các HS đã tham gia cuộc thi.
- Nhắc nhở các em tiếp tục luyện tập nâng cao năng khiếu của bản thân.

## **Tuần 6: EM LÀ NGƯỜI LỊCH SỰ**

### **SINH HOẠT DƯỚI CỜ: NÓI LỜI HAY Ý ĐẸP**

#### **1. Mục tiêu**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được nội dung phong trào “Nói lời hay ý đẹp”.
- Hồ hời tham gia phong trào “Nói lời hay ý đẹp”.

#### **2. Gợi ý cách tiến hành**

Nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào “Nói lời hay ý đẹp” trong toàn trường. Nội dung cơ bản tập trung vào:

- Thể hiện việc “Nói lời hay ý đẹp” trong học tập và sinh hoạt ở trường nhằm xây dựng nét đẹp học đường.
- Thể hiện “Nói lời hay ý đẹp” trong học tập và sinh hoạt ở nhà nhằm xây dựng nét đẹp của lòng nhân ái trong mỗi thành viên gia đình.
- Hướng dẫn các lớp, đặc biệt với các lớp 1 triển khai thực hiện “Nói lời hay ý đẹp” trong học tập, hoạt động giáo dục, trong các tiết ngoại khoá và sinh hoạt lớp.

## **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: EM LÀ NGƯỜI LỊCH SỰ**

#### **1. Mục tiêu**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Thể hiện cảm xúc và cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống, hoàn cảnh quen thuộc khi đi tham quan, dã ngoại hoặc tham gia các hoạt động xã hội.
- Có kĩ năng tự điều chỉnh hành vi của bản thân thể hiện cách ứng xử phù hợp, lịch sự khi đi tham quan, dã ngoại hoặc tham gia các hoạt động xã hội.



## 2. Chuẩn bị

- Tranh, ảnh về những hành động, việc làm thể hiện sự lịch sự.
- Đồ dùng, trang phục để HS đóng vai.

## 3. Các hoạt động cụ thể

### *Hoạt động 1: Trò chơi “Làm người lịch sự”*

#### *a. Mục tiêu*

Khởi động, tạo tâm thế vào hoạt động, HS bước đầu nêu được vai trò của việc thể hiện lịch sự trong lời nói.

#### *b. Cách tiến hành*

- HS đứng thành các hàng dọc giữa lối đi và lắng nghe phổ biến luật chơi: GV nói các lời yêu cầu, đề nghị HS làm theo, nếu trong lời nói có từ “Mời” ở trước thì HS làm, nếu không có từ “Mời” thì HS không làm theo.
- HS tham gia trò chơi.
- HS trả lời câu hỏi: Em học được gì thông qua trò chơi này?

#### *c. Kết luận*

Trong cuộc sống hằng ngày, lời nói rất quan trọng. Khi chúng ta nói lời hay, lịch sự thì người khác sẽ muốn nghe và làm theo.

### *Hoạt động 2: Quan sát tranh và liên hệ với những lời nói, hành động em đã làm để thể hiện phép lịch sự*

#### *a. Mục tiêu*

HS quan sát tranh để bày tỏ thái độ và tự liên hệ về cách ứng xử lịch sự của bản thân với bạn bè và mọi người xung quanh.

#### *b. Cách tiến hành*

(1) Tổ chức cho HS quan sát tranh:

GV cho HS quan sát tranh trong SGK và nhận xét, đánh giá về lời nói, hành động của mọi người trong tranh.

(2) Làm việc cặp đôi:

- Từng cặp HS hỏi và trả lời theo các câu hỏi:
  - + Khi người khác ứng xử lịch sự với bạn, bạn cảm thấy như thế nào?
  - + Bạn đã làm gì để thể hiện lịch sự với bạn bè và mọi người xung quanh?
- 2 đến 3 nhóm HS lên hỏi – đáp các câu hỏi trên trước cả lớp.
- HS nhận xét lẫn nhau; GV nhận xét và rút ra kết luận.



### *c. Kết luận*

Khi gặp người quen, các em nên chào hỏi lễ phép; khi muốn đề nghị hoặc yêu cầu người khác giúp đỡ, chúng ta nên nói năng nhẹ nhàng, thể hiện thái độ tôn trọng, thân thiện và lịch sự với người khác.

### *Hoạt động 3: Đóng vai*

#### *a. Mục tiêu*

HS tham gia vào một số tình huống giả định để rèn kỹ năng ứng xử phù hợp trong một số tình huống, hoàn cảnh quen thuộc khi đi tham quan, dã ngoại hoặc tham gia các hoạt động xã hội.

#### *b. Cách tiến hành*

- GV nêu yêu cầu: Chia lớp thành các nhóm 4 người. Mỗi nhóm sẽ bốc thăm 1 tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lý tình huống đó.

Một vài tình huống GV có thể sử dụng:

Tình huống 1: Giờ ra chơi, một số bạn đang chơi nhảy dây ở sân trường, các em đang xếp hàng chờ đến lượt chơi thì Nga chạy từ đâu lại chen ngang và bảo “Đề tở chơi trước”. Nếu em đang chơi mà gặp tình huống này, em sẽ làm thế nào?

Tình huống 2: Giờ ra chơi, do mãi chạy nên Nam va phải một bạn gái, làm bạn này bị ngã. Nếu em là Nam, em sẽ nói gì với bạn gái?

Tình huống 3: Hải được bố mẹ cho đi chơi ở công viên, khi các bạn đang xếp hàng đợi đến lượt tham gia trò chơi đu quay, Hải quá háo hức nên chen ngang các bạn, chạy đứng lên đầu. Nếu em là bạn của Hải, em sẽ khuyên Hải như thế nào?

Tình huống 4: Trên đường vào lớp, bạn Huy làm rơi mũ. Hoa đi sau nhìn thấy đã nhặt mũ và đưa trả cho Huy. Nếu là Huy, em sẽ nói gì với Hoa?

- HS thảo luận tình huống và tham gia đóng vai theo nhóm.
- Một số nhóm đóng vai trước lớp.

### *c. Kết luận*

Các em cần lưu ý cách ứng xử lịch sự với mọi người xung quanh: không nên chen lấn, xô đẩy; nói năng lịch sự, lễ phép; giữ vệ sinh đường phố; khi có thể hãy giúp đỡ người khác; xin lỗi và nhận lỗi khi mình sai. Khi làm được những việc này, em sẽ được người khác quý mến, khen ngợi.

## **SINH HOẠT LỚP: THỰC HIỆN NÓI LỜI HAY Ý ĐẸP**

### **1. Mục tiêu**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Bước đầu biết và hiểu cách thể hiện lời hay ý đẹp trước các bạn.
- Vui vẻ, tự tin trong giao tiếp với mọi người.



## 2. Gợi ý cách tiến hành

### a. Học sinh tự đánh giá việc thực hiện nói lời hay ý đẹp

GV hướng dẫn HS thực hiện chia sẻ theo tổ, nhóm với nội dung:

- Các em đã thực hiện nói lời hay ý đẹp như thế nào trong học tập và sinh hoạt hằng ngày ở trường?
- Các em đã thực hiện nói lời hay ý đẹp như thế nào trong học tập và sinh hoạt hằng ngày ở nhà?
- Nêu cảm xúc của mình sau khi thực hiện nói lời hay ý đẹp?
- Mỗi nhóm cử đại diện lên thực hiện nói lời hay ý đẹp trong một hoàn cảnh cụ thể do GV đề xuất.

### b. GV thực hiện

- Đánh giá chung kết quả thực hiện nói lời hay ý đẹp của HS trong lớp; biểu dương, khen thưởng các em thực hiện tốt.
- Nhắc nhở HS thường xuyên thực hiện nói lời hay ý đẹp trong học tập và đời sống hằng ngày.

## Tuần 7: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

### SINH HOẠT DƯỚI CỜ: RÈN NỀN NẾP SINH HOẠT

#### 1. Mục tiêu

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được nội dung phong trào rèn nền nếp trong học tập và sinh hoạt.
- Vui vẻ tham gia phong trào rèn nền nếp trong học tập và sinh hoạt.

#### 2. Gợi ý cách tiến hành

Nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội/Liên đội trưởng phát động phong trào “Rèn nền nếp” trong học tập và sinh hoạt đối với HS trong toàn trường. Nội dung cơ bản tập trung vào:

- Xây dựng nền nếp trong các hoạt động học trên lớp.
- Xây dựng nền nếp trong các hoạt động học ở nhà.
- Xây dựng nền nếp trong các hoạt động giáo dục khác.
- Hướng dẫn các lớp 1 triển khai rèn nền nếp trong học tập và sinh hoạt đối với HS lớp 1.



## HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

### 1. Mục tiêu

Sau các hoạt động, HS có khả năng hình thành một số thói quen tự phục vụ, chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi như: tự vệ sinh cá nhân, tự phục vụ bản thân, chăm sóc cơ thể.

### 2. Chuẩn bị

Tranh ảnh minh họa cho bài học.

### 3. Các hoạt động cụ thể

#### *Hoạt động 1: Liên hệ và chia sẻ*

##### *a. Mục tiêu*

HS tự liên hệ bản thân, nhận xét và đánh giá về những việc đã làm được và chưa làm được để chăm sóc bản thân.

##### *b. Cách tiến hành*

- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:
  - + Hằng ngày, bạn đã làm gì để chăm sóc bản thân?
  - + Bạn làm những việc đó vào lúc nào?
  - + Bạn cảm thấy như thế nào khi tự mình làm những công việc đó?
- HS thảo luận cặp đôi.
- 2 đến 3 cặp HS trình bày trước lớp.
- GV và HS cùng nhận xét.

##### *c. Kết luận*

Hằng ngày, em cần tự mình làm những việc phù hợp để chăm sóc bản thân: vệ sinh cá nhân, ăn uống, rèn luyện sức khỏe.

#### *Hoạt động 2: Thực hành chăm sóc bản thân*

##### *a. Mục tiêu*

HS thực hành tại chỗ một số kỹ năng chăm sóc, vệ sinh cơ thể gọn gàng.

##### *b. Cách tiến hành*

(1) Hoạt động chung cả lớp:

- GV nêu yêu cầu:
  - + Quan sát lại trang phục của em.
  - + Chỉnh sửa lại đầu tóc, trang phục (quần áo, giày dép) gọn gàng.



(2) Hoạt động cặp đôi:

- Từng cá nhân HS thực hành chỉnh sửa quần áo, giày dép, đầu tóc gọn gàng, sạch sẽ.
- Các nhóm HS quan sát, sửa và góp ý cho nhau.

(3) Chia sẻ trước lớp:

- Một số bạn chia sẻ trước lớp về hoạt động tự thực hành của bản thân.
- GV và HS cùng hỏi – đáp về những lưu ý khi chuẩn bị trang phục và vệ sinh cá nhân.

### c. Kết luận

Các em cần lựa chọn, chuẩn bị trang phục gọn gàng, sạch sẽ và phù hợp với thời tiết. Tự chăm sóc bản thân giúp em tự tin và chủ động hơn.

## SINH HOẠT LỚP: CHIA SẺ VIỆC THỰC HIỆN NỀN NẾP SINH HOẠT

### 1. Mục tiêu

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Bước đầu biết tự đánh giá bản thân trong việc thực hiện nền nếp sinh hoạt.
- Bước đầu tự giác thực hiện nền nếp sinh hoạt.

### 2. Gợi ý cách tiến hành

- GV cho lớp chia sẻ theo nhóm nhỏ với nội dung:
  - + Hãy nêu những việc em đã thực hiện được nền nếp trong sinh hoạt hằng ngày ở lớp, ở trường?
  - + Hãy nêu những việc em đã thực hiện được nền nếp trong sinh hoạt hằng ngày ở nhà?
  - + Nêu cảm xúc của mình sau khi thực hiện được nền nếp trong sinh hoạt hằng ngày ở lớp, ở trường và ở nhà.
- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nền nếp sinh hoạt của HS.
- GV nhắc nhở HS thường xuyên thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.

## TUẦN 8: EM YÊU THƯƠNG NGƯỜI THÂN

### SINH HOẠT DƯỚI CỜ: ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN RÈN NỀN NẾP SINH HOẠT

#### 1. Mục tiêu

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được thành tích của lớp mình trong phong trào rèn nền nếp.
- Tự tin thực hiện nền nếp trong học tập và sinh hoạt.



## 2. Cách tiến hành

- Nhà trường sơ kết, đánh giá việc thực hiện rèn nề nếp sinh hoạt của các lớp trong tuần qua, tập trung vào các nội dung cơ bản sau:
  - + Thực hiện nề nếp đi học đầy đủ, chuyên cần, đúng giờ.
  - + Thực hiện nội quy của lớp, của trường trong học tập và sinh hoạt.
  - + Tích cực giữ gìn, bảo quản đồ dùng, thiết bị học tập.
- Hướng dẫn lớp đánh giá cụ thể việc thực hiện rèn nề nếp sinh hoạt của lớp mình tuần qua trong giờ sinh hoạt lớp.

## HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: EM YÊU THƯƠNG NGƯỜI THÂN

### 1. Mục tiêu

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Liên hệ và chia sẻ về tình cảm, cách ứng xử của những người thân trong gia đình.
- Bày tỏ cảm xúc, lời nói và việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình.

### 2. Chuẩn bị

- Tranh ảnh về gia đình (trong đó thể hiện sự giúp đỡ lẫn nhau như em bé đang giúp mẹ quét nhà, em mang nước cho bố uống) hoặc tranh trong SGK.
- Dụng cụ để đóng vai tình huống: bàn, ghế, chổi, quạt giấy, khăn lau mặt.

### 3. Các hoạt động cụ thể

*Hoạt động 1: Đóng vai và thực hành nói lời yêu thương*

#### a. Mục tiêu

HS tham gia vào một số tình huống gia đình để rèn kĩ năng ứng xử phù hợp với người thân trong gia đình để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc.

#### b. Cách tiến hành

- GV nêu yêu cầu: Chia lớp thành các nhóm 4 HS. Mỗi nhóm sẽ bốc thăm một tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí phù hợp.

Nội dung tình huống:

Tình huống 1: Lan đang ngồi học bài thì bố đi làm về. Bố mệt mỏi ngồi xuống chiếc ghế và lấy tay lau mồ hôi trên mặt. Nếu em là Lan trong tình huống đó thì em sẽ làm gì?

Tình huống 2: Mẹ nhờ Hùng quét nhà khi Hùng đang vui vẻ cùng bạn chơi đá cầu ngoài sân. Nếu em là Hùng thì em sẽ làm gì?

- HS thảo luận tình huống và tham gia đóng vai theo nhóm.
- Một số nhóm đóng vai trước lớp.



### *c. Kết luận*

Em cần nói lời yêu thương và thể hiện tình yêu với ông bà, bố mẹ, anh chị em trong gia đình bằng những việc làm phù hợp thể hiện sự quan tâm, chăm sóc.

### *Hoạt động 2: Liên hệ và chia sẻ*

#### *a. Mục tiêu*

HS tự liên hệ bản thân, nhận xét và đánh giá về tình cảm, cách ứng xử của những người thân trong gia đình mình.

#### *b. Cách tiến hành*

- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:
  - + Kể tên những người thân trong gia đình em.
  - + Em được mọi người trong gia đình quan tâm, chăm sóc như thế nào?
  - + Em đã làm gì để thể hiện sự yêu thương và quan tâm đến người thân trong gia đình?
- HS thảo luận cặp đôi.
- 2 đến 3 cặp HS trình bày trước lớp.
- GV và HS cùng nhận xét.

### *c. Kết luận*

Mọi người trong gia đình là những người thân luôn yêu thương và chăm sóc em. Em cần yêu quý, quan tâm và chăm sóc những người thân của mình.

## **SINH HOẠT LỚP: CHIA SẺ ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ “EM LÀ AI?”**

### **1. Mục tiêu**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết chia sẻ những điều đã học được từ chủ đề với các bạn và thầy cô.
- Tự tin, vui vẻ trong giao tiếp với mọi người.

### **2. Gợi ý cách tiến hành**

- GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm:
  - + HS tự nói lời nhận xét: Em học được gì từ chủ đề “Em là ai?”.
  - + Hãy nêu điểm đáng yêu của một số bạn trong lớp.
  - + Em đã thể hiện lịch sự như thế nào với bạn bè và người thân?
  - + Hãy nêu một việc mà em đã tự làm để chăm sóc bản thân.
- GV nhận xét chung, nêu ưu điểm và hạn chế của HS theo các hoạt động của chủ đề, nhận xét ý thức, thái độ của HS trong hoạt động.
- Dẫn dò HS những lưu ý và nội dung cần chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo.



## GỢI Ý ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ

### 1. Kết quả HS đạt được từ chủ đề

- Mô tả được hình thức bên ngoài của bản thân.
- Thể hiện được một số biểu hiện cảm xúc và hành vi yêu thương phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp thông thường.
- Thực hiện được một số việc tự chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi.
- Thực hiện được lời nói, việc làm thể hiện tình yêu thương với các thành viên trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.




### 2. Gợi ý đánh giá và tự đánh giá

#### 2.1. Các biểu hiện của HS mà GV có thể quan sát để đánh giá

- HS nói được những đặc điểm về ngoại hình, tính cách của bản thân.
- HS giới thiệu được tên, ngoại hình, tính cách của bản thân và chủ động làm quen với các bạn trong lớp và nêu được tên các bạn trong lớp.
- HS cùng bạn tham gia một hoạt động văn nghệ: múa, hát, đọc thơ, aerobic, khiêu vũ, diễn kịch trước lớp.
- HS thực hiện nói lời hay ý đẹp, cư xử lịch sự với các bạn ở lớp, ở trường.
- HS thực hiện được một số việc làm tự chăm sóc bản thân khi ở nhà và ở trường.




#### 2.2. Một số câu hỏi và mẫu phiếu gợi ý để đánh giá

1. Hãy giới thiệu với bạn về đặc điểm ngoại hình, tính cách của em.
2. Kể tên những người bạn trong lớp có một đặc điểm giống em (về tên, tính cách, ngoại hình, ...).
3. Đánh dấu + vào cột có khuôn mặt phù hợp thể hiện việc em đã tham gia phong trào “Tìm kiếm tài năng nhí”.




TT	Các hoạt động	Đánh giá của em		
				
1	Hát			
2	Múa			
3	Đọc thơ			
4	Diễn kịch			
5	Aerobic			
6	Khiêu vũ			






4. Đánh dấu + vào cột có khuôn mặt phù hợp thể hiện việc em đã thực hiện “Nói lời hay ý đẹp”.

TT	Việc làm	Đánh giá của em		
				
1	Chào hỏi khi gặp bạn bè, thầy cô, người quen.			
2	Cảm ơn khi được người khác giúp đỡ.			
3	Xin lỗi khi mắc lỗi với người khác.			
4	Nói yêu cầu, đề nghị lịch sự khi cần được giúp đỡ.			

5. Đánh dấu + vào cột có khuôn mặt phù hợp thể hiện việc em đã làm để chăm sóc bản thân.

TT	Việc làm	Đánh giá của em		
				
1	Tự vệ sinh cá nhân hằng ngày.			
2	Tự soạn sách vở, đồ dùng học tập trước khi đi học.			
3	Tự chuẩn bị và mặc quần áo khi đi học, đi chơi.			
4	Trang phục, đầu tóc gọn gàng, sạch sẽ.			
5	Đi ngủ đúng giờ, không thức khuya.			

6. Đánh dấu + vào cột có khuôn mặt phù hợp thể hiện việc em đã làm thể hiện yêu thương người thân.

TT	Việc làm	Đánh giá của em		
				
1	Lễ phép, vâng lời người lớn.			
2	Giúp người thân làm việc nhà.			
3	Thường xuyên trò chuyện, vui chơi cùng người thân.			
4	Chăm sóc, hỏi thăm khi người thân bị ốm, bị mệt.			